

Số: 261/VEAM-KTTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN
năm 2018 thay đổi từ 10% trở lên so với
năm 2017

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) với mã chứng khoán VEA xin giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN của Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất VEAM năm 2018 đã được kiểm toán thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ VEAM

Chỉ tiêu	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	2.927.109.085.465	2.542.581.058.228	384.528.027.237	15%
Giá vốn hàng bán	2.722.794.840.214	2.271.110.767.033	451.684.073.181	20%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	204.314.245.251	271.470.291.195	-67.156.045.944	-25%
Doanh thu hoạt động tài chính	5.494.790.932.152	994.512.655.321	4.500.278.276.831	452%
Chi phí bán hàng	105.618.027.831	214.026.676.641	-108.408.648.810	-51%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	185.795.382.924	470.616.646.496	-284.821.263.572	-60%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.224.454.595.986	522.075.000.640	4.702.379.595.346	900%

Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2018 so với năm 2017 tăng 900% (4.702.379.595.346 đồng) với các nguyên nhân chính sau:

a) Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 tăng 452% so với năm 2017 tương đương tăng 4.500.278.276.831 đồng. Sở dĩ có sự chênh lệch lớn là do lợi nhuận, cổ tức được chia từ các công ty có vốn góp của VEAM tương ứng với thời

kì trước 24/01/2017 không được hạch toán doanh thu tài chính 2017 của công ty cổ phần mà thuộc công ty nhà nước khi bàn giao cổ phần hóa.

b) Chi phí bán hàng năm 2018 giảm 51% so với năm 2017 chủ yếu là do chính sách bán hàng khi loại bỏ hoa hồng bán hàng khỏi doanh thu và chi phí. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 60% so với năm 2017 chủ yếu là do năm 2017 có một số khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

2. Báo cáo tài chính Hợp nhất VEAM

Chỉ tiêu	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	7.070.076.344.161	6.563.199.242.820	506.877.101.341	8%
Giá vốn hàng bán	6.467.375.948.323	5.943.133.524.946	524.242.423.377	9%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	602.700.395.838	620.065.717.874	-17.365.322.036	-3%
Doanh thu hoạt động tài chính	416.459.794.982	254.109.625.402	162.350.169.580	64%
Phân lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	6.851.950.846.896	5.169.933.087.250	1.682.017.759.646	32%
Chi phí bán hàng	176.385.161.516	282.355.631.961	-105.970.470.445	-37%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	480.326.147.456	595.417.299.815	-115.091.152.359	-19%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.047.231.376.272	5.085.963.730.909	1.961.267.645.363	38%

Lợi nhuận sau thuế Báo cáo Hợp nhất VEAM năm 2018 so với năm 2017 tăng 38% (1.961.267.645.363 đồng) với các nguyên nhân chính sau:

a) Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 tăng 64% so với năm 2017 chủ yếu do doanh thu từ hoạt động tiền gửi tăng.

b) Lãi trong công ty liên doanh, liên kết năm 2018 tăng 32% so với năm 2017 chủ yếu do hoạt động của các công ty này có kết quả tốt hơn so với 2017.

c) Chi phí bán hàng năm 2018 giảm 37% và Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 19% so với năm 2017 chủ yếu do các chi phí này ở Công ty mẹ giảm.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban kiểm soát;
- PTGD Vũ Từ Công;
- Đăng website VEAM;
- Lưu: VT, KTTT.

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Tuyên